

Ngô Minh Thuận (2024). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 02(2024), 106-119

*Tạp chí Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*

## Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

© Học viện Chính sách và Phát triển 2024  
© CSR, 2024

*Bài báo khoa học*

### Ngô Minh Thuận (TS)

Bộ môn Lý luận chính trị - Học viện Chính sách và Phát triển  
Email: [Thuannm@apd.edu.vn](mailto:Thuannm@apd.edu.vn)

### Tóm tắt:

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn cần thiết tồn tại khách quan nền kinh tế nhiều thành phần nhằm tạo động lực thúc đẩy công cuộc xây dựng và kiến thiết nước nhà. Mặt khác, để kinh tế quốc dân phát triển vững mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, Người cho rằng phải nhận diện và phát huy được vai trò của các thành phần kinh tế (trong đó có thành phần kinh tế tư nhân); đồng thời lãnh đạo, định hướng dẫn dắt các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đem lại “ích quốc, lợi dân”. Thực hiện tư duy kinh tế của Hồ Chí Minh, từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam rất chú trọng phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong đó có thành phần kinh tế tư nhân nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động xã hội cải thiện đời sống cho nhân dân. Nghiên cứu đề xuất biện pháp xây dựng kinh tế tư nhân, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân ở Việt Nam lớn mạnh cả về lượng và chất trong những năm đổi mới tiếp theo.

**Ngày nhận bài:**  
29/7/2024  
**Bản sửa lại lần 1:**  
05/9/2024  
**Ngày duyệt bài:**  
15/9/2024

Mã số: TC100224

**Từ khóa:** Kinh tế, kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân, Việt Nam.

### Abstract:

During the transitional period to socialism, President Ho Chi Minh indicated the necessity of the objective existence of a multi-sector economy to create momentum for the construction and development

of the nation. On the other hand, for the national economy to develop robustly along the socialist path, he believed it was essential to identify and promote the role of various economic sectors (including the private sector); at the same time, to lead and guide the non-state economic sectors in a socialist direction to bring about "benefits for the country and advantages for the people". Implementing Ho Chi Minh's economic thinking, since 1986, the Communist Party of Vietnam and the Vietnamese State have placed great emphasis on developing a multi-sector commodity economy, including the private economic sector, to promote the production and business activities of enterprises, enhance social labor productivity, and improve the living standards of the people. The study proposes measures to build a private economy, contributing to strongly promoting the private economy in Vietnam to grow in both quantity and quality in the following years of innovation.

**Keywords:** Economy, private economy, development of the private economy, Vietnam.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do lực lượng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ năng suất lao động xã hội thấp. Vì vậy, cần ưu tiên phát triển kinh tế, trong đó có thành phần kinh tế tư nhân, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm. Mục đích nhằm toàn dụng nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy sản xuất phát triển

cho năng suất lao động cao, thực hiện thắng lợi mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## 1. Một số khái niệm cơ bản

### 1.1. Khái niệm kinh tế

Nghiên cứu chỉ ra, kinh tế là tổng thể các yếu tố sản xuất, các điều kiện sống, mức sống của con người, các mối quan hệ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội. Đề cập đến kinh tế suy cho cùng là nói đến quan hệ sở hữu và lợi ích. Nguyên nghĩa của khái niệm này là “kinh bang tế thế” là các công việc mà một vị vua phải đảm nhiệm: chăm lo đời sống vật chất của bề tôi, chăm lo đời sống tinh thần của cộng đồng. KINH trong KINH BANG- trị nước và TẾ trong TẾ THẾ- giúp đời! (chữ này là do vua Minh Trị của Nhật đã yêu cầu dịch ra từ tiếng Latinh, nhờ chữ này mà Minh Hoàng lôi kéo được tầng lớp trí thức Nho giáo đi kinh doanh, buôn bán và làm giàu)” (Nguyễn Văn Khôn, 1960).

Theo các nhà kinh tế học có cách hiểu khác nhau về khái niệm kinh tế. Theo ông Adam Smith, cha đẻ của môn kinh tế, định nghĩa từ “kinh tế” trong cuốn sách nổi tiếng “Sự giàu có của mỗi quốc gia” (Wealth of Nations) của ông là: Khoa học gắn liền với những quy luật về sản xuất, phân phối và trao đổi. Ông cho rằng “sự giàu có” chỉ có thể xuất hiện khi con người có thể sản xuất nhiều hơn với nguồn lực lao động sẵn có. Về định nghĩa từ kinh tế, xét theo bản chất, làm kinh tế là con người cố gắng thực hiện những công việc để sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có của mình

như: tiền, sức khỏe, tài năng thiên bẩm và nhiều tài nguyên khác để tạo ra những sản phẩm phù hợp với nhu cầu nhân loại.

Trong xã hội hiện nay, khái niệm kinh tế chưa có một cách nhìn thống nhất chung, hay là một chuẩn mực chung. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy có thể nhận diện một cách cơ bản, kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác lẫn nhau của con người và xã hội liên quan trực tiếp đến việc sản xuất, trao đổi và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người trong một xã hội với một nguồn lực có hạn. Vì vậy, người nghiên cứu có thể tiếp cận trên hai phương diện cơ bản sau: Nghĩa rộng kinh tế chỉ “toàn bộ các hoạt động sản xuất, trao đổi, phân phối, lưu thông, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu của cộng đồng xã hội, quốc gia”. Nghĩa hẹp kinh tế chỉ “hoạt động sản xuất và làm ăn của cá nhân hay hộ gia đình”.

Như vậy, kinh tế là đề cập đến các hoạt động của con người có liên quan đến sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ.

### **1.2. Khái niệm kinh tế tư nhân**

Khái niệm kinh tế tư nhân hiện nay vẫn còn rất nhiều các quan điểm trái chiều đưa ra và chưa đi tới một sự thống nhất chung. Tuy nhiên, xét trên bình diện kinh tế học thì kinh tế tư nhân được định nghĩa là thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, với lao động của các chủ thể kinh tế cùng với lao

động làm thuê, bao gồm các yếu tố: Kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động thông qua hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp thuộc tư nhân. Nghiên cứu kinh tế tư nhân, tiếp cận trên hai phương diện sau:

*Về lĩnh vực sản xuất kinh doanh*, kinh tế tư nhân bao gồm các hộ gia đình, các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các quá trình, hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, vận tải, nông lâm thủy sản, thương mại, dịch vụ, kinh tế xây dựng,...

*Về mô hình tổ chức*, kinh tế tư nhân bao gồm các hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp tư nhân được tổ chức dưới các loại hình tư nhân, trách nhiệm hữu hạn (TNHH), cổ phần, hợp danh,...

Ở Việt Nam hiện nay, kinh tế tư nhân là một bộ phận quan trọng cấu thành trong nền kinh tế quốc dân, góp phần tạo động lực thúc đẩy các nguồn lực của đất nước phát triển cho năng suất lao động xã hội cao.

### **1.3. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**

Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam là vấn đề chiến lược vừa cấp bách, vừa lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, CNH, HĐH, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập toàn cầu hóa kinh tế hiện nay.

Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

phải đảm bảo lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

## **2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về kinh tế và phát triển kinh tế nhiều thành phần bao gồm (kinh tế tư nhân)**

### **2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về kinh tế**

Dưới góc độ khoa học lịch sử ở Việt Nam chỉ ra, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế được hình thành và phát triển từ bốn yếu tố cơ bản:

*Thứ nhất*, truyền thống lao động sản xuất, đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

*Thứ hai*, tiếp thu, kế thừa, chọn lọc bài học kinh nghiệm trong tổ chức, xây dựng đất nước ở phương Đông; đặc thù của phương thức sản xuất châu Á với tư cách là một hệ thống tồn tại xã hội cũng là một nhân tố tác động đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

*Thứ ba*, tiếp thu, kế thừa, chọn lọc có phê phán các Nhà kinh học tư sản phương Tây cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Kế thừa trực tiếp chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin về thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Thứ tư*, phẩm chất và năng lực độc lập sáng tạo trong hoạt động lao động, xây

dựng và quản lý kinh tế.

Nghiên cứu sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế là cơ sở cho ra khái niệm: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế là một bộ phận cấu thành hệ thống nền tảng tư tưởng - lý luận của Hồ Chí Minh trong một chỉnh thể thống nhất giữa kinh tế với chính trị, kinh tế với văn hóa, đạo đức và con người mới. Xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, có cơ cấu kinh tế hợp lý, cân đối và hiện đại; tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước anh em, có khả năng áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân” (Ngô Minh Thuận, 2019).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế có nội dung bao trùm toàn bộ trên lĩnh vực kinh tế góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc”, đem lại độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế là một chỉnh thể mang tính hệ thống gồm: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đẩy mạnh tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm; tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước; tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển toàn diện các ngành nông nghiệp - công nghiệp - thương nghiệp; tư tưởng Hồ Chí Minh về lựa chọn cơ cấu kinh tế hợp lý; tư tưởng Hồ Chí Minh về chống tham ô, lãng phí; tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế vừa hồng, vừa chuyên; tư tưởng Hồ Chí

Minh về phát huy nhân tố con người trong xây dựng và phát triển kinh tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần ngày càng đầy đủ cho nhân dân. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” đem lại công bằng xã hội và sự phát triển kinh tế thịnh vượng cho đất nước.

## **2.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế bao gồm (kinh tế tư nhân)**

Trong quá trình tìm đường cứu nước và thực tiễn công cuộc xây dựng và kiến thiết nước nhà, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và nghiên cứu mô hình chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, bước đầu đã đem lại những thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Lênin chỉ ra: Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ, xét về toàn bộ là nền kinh tế quá độ với sự tồn tại của các thành phần kinh tế và nhiều hình thức sở hữu khác nhau, là một tất yếu khách quan nhằm bắc những nhịp cầu để đi lên chủ nghĩa xã hội. Mỗi thành phần kinh tế còn phát huy tác dụng tích cực, có đóng góp vào quốc kế dân sinh thì không thể dùng mệnh lệnh hành chính mà xoá bỏ ngay một lúc được.

Kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của Lênin vào thực tiễn công cuộc xây dựng và kiến thiết nước

nhà. Năm 1953, trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau:

A- Kinh tế quốc doanh (thuộc CNXH, vì nó là của chung của nhân dân).

B- Các hợp tác xã (nó là nửa CNXH, và sẽ tiến đến CNXH).

C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa CNXH).

D- Tư bản của tư nhân.

E- Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh).

Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Người chỉ ra, đối với kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán và ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu. Kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh chủ trương chính sách kinh tế hợp tác công tư, cụ thể:

“1 - Công tư đều lợi. Kinh tế quốc

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.293-294.

doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên, chúng ta phải ra sức phát triển nó và Nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế, thì phải trừng trị.

Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên, Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số Nhân dân.

Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên, Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số Nhân dân.

2 - Chủ thợ đều lợi. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức.

Chủ và thợ đều tự giác, tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên”<sup>2</sup>.

Sau năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua con đường phát

triển tư bản chủ nghĩa từ xuất phát điểm thấp, với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, cơ sở vật chất - kỹ thuật nghèo nàn, trình độ tay nghề và năng suất lao động thấp, đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về năng lực và kinh nghiệm điều hành, quản lý. Ngoài ra, miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước bị chia cắt làm hai miền, vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh. Tình hình thế giới phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa bộc lộ một số khó khăn, bất đồng, mâu thuẫn. Vấn đề lý luận về mô hình, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội chưa được tường minh. Từ thực tiễn công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội ở miền Bắc, Người đã phân tích và chỉ ra ở Việt Nam có nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau như: công, nông, binh, trí thức, tiểu thương..., sẽ tồn tại nhiều thành phần kinh tế khác nhau cùng với sự đa dạng về quan hệ của họ đối với sở hữu tư liệu sản xuất, bao gồm: “Sở hữu Nhà nước tức là của toàn dân; sở hữu hợp tác tức sở hữu tập thể của nhân dân lao động; sở hữu của người lao động riêng lẻ, một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”<sup>3</sup>. Việc chủ tịch Hồ Chí Minh công nhận sự tồn tại hợp pháp của nhiều hình thức sở hữu gắn với các thành phần kinh tế là thừa nhận sự bình đẳng của người lao động làm việc ở mọi thành phần kinh tế khác nhau. Như vậy, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do lực lượng sản xuất mạnh mún, nhỏ

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.8, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.293-294.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.372.

lẽ thì đặc điểm kinh tế cơ bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam là sự tồn tại khách quan của các thành phần kinh tế dựa trên nguyên tắc vừa hợp tác, vừa thi đua trên cơ sở “chủ thợ có lợi”, “công tư đều có lợi, lợi công ích tư”, “công nông giúp nhau”, “lưu thông trong ngoài”.

### **3. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh**

#### **3.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản về vai trò kinh tế tư nhân**

Trước năm 1986, việc phát triển kinh tế tư nhân chưa được chú trọng, vì còn nặng về quan điểm giai cấp. Chính vì vậy, không toàn dụng được nguồn nhân lực của đất nước dẫn đến khủng hoảng kinh tế trầm trọng, lạm phát tăng phi mã, đời sống của nhân dân đói khổ. Do đó, để khắc phục khủng hoảng kinh tế Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế và tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, triệt để đất nước từ Đại hội VI (1986) đánh dấu một bước chuyển biến căn bản, toàn diện trong tư duy chính trị về kinh tế, trong hoạch định đường lối phát triển kinh tế của đất nước nhằm xóa bỏ quan hệ sản xuất tập trung, bao cấp, mệnh lệnh hành chính, cởi trói cho lực lượng sản xuất phát triển: “Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa

bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính bao cấp, chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”<sup>4</sup>. Quan điểm trên đã tháo được nút thắt trong nền kinh tế, từng bước cải thiện đời sống trong nhân dân. Vì vậy, tại Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị khóa VI (15/7/1988) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI, Đảng ta đã khẳng định: “Kinh tế tư nhân được phát triển không hạn chế địa bàn, quy mô, ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Từ những thay đổi về tư duy phát triển kinh tế của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân không bị cấm đoán, không bị giới hạn dẫn đến thay đổi về chất trong nền kinh tế. Việt Nam từ một nước thiếu lương thực làm không đủ ăn, thu không đủ chi, đến năm 1988 lần đầu tiên đã có dư lương thực để xuất khẩu lương thực ra nước ngoài. Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức rõ vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng có những đóng góp lớn trong nền kinh tế quốc dân, tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX (tháng 3/2002) tiếp tục xác định: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hóa,

<sup>4</sup>Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 262.

nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế”.

Tổng kết sau 20 năm đổi mới đất nước, Đại hội X (4/2006) của Đảng, kinh tế tư nhân chính thức được xác nhận là một thành phần kinh tế trên cơ sở hợp nhất hai thành phần kinh tế: cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân và được xác định rõ: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”<sup>5</sup>. Đại hội đã thông qua một quyết định rất quan trọng là cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân. Chính vì vậy, đã phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên trong xây dựng và phát triển kinh tế. Qua đó, phát huy tính tiên phong gương mẫu của Đảng viên trên mặt trận kinh tế trên tinh thần “dám nói, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm”. Đến Đại hội XI (2011), vai trò kinh tế tư nhân được nâng tầm cao mới với việc đưa vào Nghị quyết “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật”<sup>6</sup>. Trải qua hơn 30 năm đổi mới và phát triển đất nước, Đại hội XII (2016), sự phát triển mới về nhận thức của Đảng đối với kinh tế tư nhân chính thức xác nhận: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển

mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”<sup>7</sup>, lần đầu tiên khái niệm tập đoàn kinh tế tư nhân xuất hiện. Đây là sự khẳng định về vị thế, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân, góp phần phát huy mạnh mẽ sức mạnh nội lực của nền kinh tế trong việc đảm bảo thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Kế thừa các đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục làm rõ và sâu sắc hơn nhiều vấn đề mới về kinh tế tư nhân khẳng định, phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, “thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân...”<sup>8</sup>. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng vừa thúc đẩy kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; vừa phát huy vai trò của thành phần kinh tế này trong tổng thể chiến lược phát triển nền kinh tế của quốc gia, củng cố an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Khẳng định vai trò, động lực quan trọng của thành phần kinh tế tư nhân trong hội nhập quốc tế. Kinh tế tư nhân đã góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh du lịch, khu đô thị, sản xuất ô tô, nông nghiệp công

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.83.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 107-108.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 240.



nghệ cao, thương mại, dịch vụ. Hiệu quả nổi bật của các tập đoàn kinh tế tư nhân gần đây thể hiện khá rõ điều này. Bên cạnh quan điểm của Đảng, Điều 51 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”. Như vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam rất đối xử công bằng, minh bạch với các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân nhằm phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời toàn dụng nguồn nhân lực cho sự nghiệp kinh tế - xã hội của đất nước.

### **3.2. Những kết quả đạt được trong quá trình đổi mới tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển**

#### **3.2.1. Số lượng doanh nghiệp tăng làm gia tăng quy mô nền kinh tế**

Số lượng doanh nghiệp là một trong những tiêu chí thể hiện quy mô và năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo niên giám thống kê hàng năm của Tổng cục thống kê chỉ ra, giai đoạn đầu đổi mới (1991), cả nước chỉ có 414 DNTN, năm 2003 có 72.601 DNTN. Giai đoạn 1991 - 2000, số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh là 60 nghìn, đến giai đoạn 2001 - 2010 là 440 nghìn. Tính đến cuối năm 2018, Việt Nam có 714.755 doanh nghiệp. Năm 2024, trong 8 tháng cả nước có gần 110.800 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tổng số vốn đăng ký gần 994.700 tỉ đồng và

tổng số lao động đăng ký hơn 672.400 lao động, tăng 4,4% về số DN và tăng 0,7% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Điều này chứng tỏ môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể, KTTN đã trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế, là lực lượng bù đắp cho sự suy giảm của KTTN.

#### **3.2.2. Đóng góp vào tăng trưởng GDP cho đất nước**

Khu vực KTTN đóng góp quan trọng vào quy mô của nền kinh tế. “Kinh tế tư nhân đóng góp lớn trong GDP và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh. Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp hơn 40% GDP, cao hơn khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, đóng góp khoảng 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp, 80% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ, 60% tổng lượng hàng hóa vận chuyển. Kinh tế tư nhân có xu hướng vượt khu vực kinh tế nhà nước để trở thành thành phần kinh tế thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội lớn nhất. Mỗi năm khu vực kinh tế tư nhân tăng đều đặn xấp xỉ 10%/năm, hơn 45 triệu người đang làm việc trong khối doanh nghiệp tư nhân”<sup>9</sup>. Đặc biệt hơn, thương hiệu của các doanh nghiệp tư nhân không chỉ dừng lại ở trong nội địa mà còn lan tỏa ra cả nước ngoài với những cái tên tuổi là Vingroup, Vinamilk, FPT, DOJL, Hòa Phát, Masan, Thế giới di động,... Ngoài đóng góp vào tốc độ tăng trưởng còn phải tính đến cách thức đóng

<sup>9</sup> Diễn đàn phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam 2019, Báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Hà Nội, 4/2019.

góp, trong đó có năng suất tổng hợp TTP (công nghệ, quản trị, sử dụng các nguồn lực). Mặc dù trình độ công nghệ của KTTN thấp hơn khu vực KTTN và FDI nhưng do sử dụng các nguồn lực tốt hơn nên hiệu quả đầu tư luôn cao hơn.

### *3.2.3. Đóng góp vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội*

KTTN đóng góp lớn vào vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2015 - 2018: Vốn đầu tư của 3 khu vực đều tăng nhưng khu vực KTTN và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhẹ, khu vực KTTN tăng nhanh hơn. Tỷ trọng trong cơ cấu đầu tư của KTTN chiếm tỉ trọng cao nhất so với KTTN và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Về hiệu quả đầu tư, KTTN có hiệu quả cao nhất trong điều kiện khó tiếp cận các nguồn vốn chính thức và lao động qua đào tạo. KTTN có hiệu quả thấp nhất, khu vực FDI mặc dù có trình độ công nghệ khá hơn nhưng hiệu quả cũng không cao. Nguyên nhân chính là do phần lớn các doanh nghiệp đều sử dụng công nghệ trung bình, chủ yếu gia công cho các công ty mẹ ở nước ngoài và chuyển giá. Trong 2 năm 2014 và 2015, hệ số ICOR của khu vực KTTN là 12,7 và 9,7, KTTN là 5,6 và 5,5; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: 6,1 và 5,7.

### *3.2.4. Đóng góp vào tỷ trọng lao động và tạo việc làm*

Theo số liệu của tổng cục thống kê, tổng số lao động trong các doanh nghiệp tư nhân năm 2015 là 7,4 triệu lao động, cao gấp 1,58 lần so với tổng số lao động

làm việc trong các doanh nghiệp của năm 2001. So sánh giữa 3 khu vực sở hữu, KTTN có số lượng lao động cao nhất trong giai đoạn 2015 - 2018 chiếm khoảng 70% lao động xã hội. Từ năm 2010 - 2018 bình quân mỗi năm tạo thêm hơn 1 triệu việc làm mới. Theo các báo cáo tại Hội nghị của Thường trực Chính phủ trong buổi làm việc với lãnh đạo các doanh nghiệp lớn khu vực kinh tế tư nhân tháng 9 năm 2024 chỉ ra: “kinh tế tư nhân đóng góp 45% GDP, 40% vốn đầu tư toàn xã hội, tạo ra 85% việc làm cho tổng số lao động, chiếm 35% kim ngạch nhập khẩu và 25% kim ngạch xuất khẩu”. Có lẽ, đây là đóng góp lớn nhất của khu vực KTTN. Tuy nhiên, do phần lớn các cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô nhỏ, trình độ công nghệ hạn chế nên chất lượng việc làm và năng suất lao động còn thấp.

### *3.2.5. Thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới sáng tạo*

Sau giai đoạn đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nóng như: bất động sản, chứng khoán, với tiềm năng của thị trường nội địa rộng lớn với tầm nhìn dài hạn, một số tập đoàn KTTN đã chuyển sang đầu tư vào lĩnh vực bền vững hơn là nông nghiệp và thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp. Trong đó, một số tập đoàn đã thành công và có được chỗ đứng trên thị trường trong nước và thế giới, chẳng hạn như: TH True Milk, Hoàng Anh Gia Lai đầu tư vào chăn nuôi bò sữa. Bên cạnh những thành tựu trong nông nghiệp, một số tập đoàn tư nhân đã đi tiên phong trong đổi mới sáng tạo như Vingroup. Bước đầu

đã thành công trong sản xuất công nghiệp và xây dựng, sản xuất ô tô, xe máy, điện thoại thông minh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng của quốc gia. Tập đoàn Hòa Phát chiếm thị phần lớn nhất về sản xuất thép, tập đoàn SunGroup đứng đầu về dịch vụ giải trí, tập đoàn FPT khai mở doanh nghiệp số, mở ra triển vọng về xuất khẩu phần mềm. Sự ra đời của một số hãng hàng không tư nhân làm tăng quy mô và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành hàng không,...

### 3.2.6. Thúc đẩy cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh

Từ năm 2005 đến nay, hằng năm, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đây là hoạt động có tác động to lớn đối với thúc đẩy cải cách nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Về thực chất là phản ánh sự đánh giá của các doanh nghiệp tư nhân với môi trường đầu tư kinh doanh. Kết quả của năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có tác động trực tiếp tới các cơ quan quản lý của chính quyền địa phương, tới doanh nghiệp trong việc cải cách thủ tục hành chính bảo đảm tính minh bạch, bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực, giảm chi phí không chính thức, đổi thoại công tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp.

Như vậy, từ các tiêu chí đánh giá vai trò của KTTN đối với nền kinh tế: đóng góp vào tăng trưởng GDP, vào vốn đầu tư xã hội, lao động và tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy cải cách và đã đạt được những

thành quả bước đầu về thể hiện vai trò động lực của KTTN. Tuy nhiên khu vực KTTN còn một số hạn chế sau đây:

Số lượng DNTN còn hạn chế: Việt Nam hiện nay dân số có khoảng 100 triệu người, nhưng theo Báo cáo của Tổng cục thống kê ghi nhận đến cuối năm 2021 cả nước có 694.200 doanh nghiệp tư nhân trong nước, thu hút 58,1% số lao động, chiếm 59,3% tài sản và tạo ra 57,8% doanh thu thuần của các doanh nghiệp đang hoạt động ở Việt Nam, trong khi Thái Lan với khoảng 69 triệu dân có 2,8 triệu doanh nghiệp, Malaysia có 39 triệu dân và 1,6 triệu doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp khu vực KTTN phần lớn có quy mô vừa và nhỏ, còn ít các tập đoàn KTTN quy mô lớn, có tác động lan tỏa. Trình độ công nghệ thấp, năng lực đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

Phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh biệt lập thiếu liên kết với DNNN và DN FDI nên không khắc phục được hai điểm yếu hiện hữu: trình độ công nghệ và khả năng mở rộng thị trường.

Hạn chế về năng lực quản trị, năng lực tài chính: Chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Phần lớn chưa được đào tạo cơ bản, thiếu tính chủ động liên kết sản xuất kinh doanh, một số doanh nhân chưa tuân thủ pháp luật làm phương hại đến lợi ích khách hàng, uy tín của doanh nghiệp.

#### **4. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong những năm đổi mới tiếp theo**

##### **4.1. Vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế vào xây dựng kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế đã góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng và kiến thiết nước nhà ở Việt Nam. Vì vậy, những nguyên tắc phương pháp luận tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế được rút ra từ trong giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh và các tài liệu chính thống cho thấy, cần tiếp tục nghiên cứu vận dụng sáng tạo vào trong thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

*Thứ nhất, xây đi đôi với chống, xây dựng con người doanh nhân, văn hóa và đạo đức doanh nhân trên tinh thần “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Chống cơ hội, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, lợi ích nhóm và những mặt trái trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.*

*Thứ hai, xây dựng tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường con người Việt Nam. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, “dám nói, dám nghĩ, dám làm”, mạnh dạn đổi mới sáng tạo của doanh nhân, tinh thần làm chủ trong lao động sản xuất và kinh doanh.*

*Thứ ba, tăng cường hợp tác công - tư, trên tinh thần “chủ thợ có lợi”, “công tư đều có lợi, lợi công ích tư”, “công nông*

*giúp nhau”, “lưu thông trong ngoài”. Đây là động lực thúc đẩy các thành phần kinh tế, các chủ thể sản xuất kinh doanh hợp tác vì sự tiến bộ của doanh nghiệp, vì sự phát triển bền vững đất nước.*

*Thứ tư, phát động các phong trào thi đua tăng gia sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, có sức cạnh tranh cao trên thị trường mang lại giá trị cho xã hội.*

*Thứ năm, hoạt động kinh tế trên cơ sở thượng tôn pháp luật Việt Nam, mục đích nhằm đem lại sự phát triển bền vững, thịnh vượng chung cho đất nước. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.*

##### **4.2. Giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển hiện nay**

*Thứ nhất, tiếp tục quán triệt thay đổi nhận thức về kinh tế tư nhân*

Việc thay đổi nhận thức về kinh tế tư nhân, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân với các loại hình doanh nghiệp khác. Xóa bỏ bất bình đẳng công - tư, xóa bỏ cơ chế xin - cho, ban phát, chống lợi ích nhóm,... ủng hộ và khuyến khích nền kinh tế tư nhân phát triển là điều mà Đảng, Chính phủ Việt Nam hiện nay cần phải làm. Từ đó, khu vực kinh tế tư nhân mới được mở rộng và tăng cường, đóng vai trò là động lực cho sự phát triển đất nước.

*Thứ hai, bổ sung các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp tư nhân*

Giải pháp đầu tiên nhằm thúc đẩy sự

mở rộng của các doanh nghiệp tư nhân chính là dành cho họ những chính sách ưu đãi như: cắt giảm thuế, trợ cấp, đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ thành lập cơ sở kinh doanh,... Việc đưa ra các chính sách ưu đãi hợp lý không chỉ thúc đẩy được các doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn nữa mà còn hạn chế và giảm bớt được sự lệ thuộc vào các dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, dân chủ thuận lợi, cải cách TTHC, công khai minh bạch các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cho doanh nhân các khu vực kinh tế bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực như: vốn, đất đai, thông tin, thị trường, khoa học - công nghệ. Xóa bỏ độc quyền, đặc quyền, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, dân chủ hóa để có một thể chế doanh nhân chân chính, bản lĩnh, trí tuệ.

*Thứ ba*, tiếp tục giảm bớt các thủ tục hành chính

TTHC ở Việt Nam luôn là những khó khăn mà bất kỳ các doanh nghiệp nào cũng gặp phải bởi sự phức tạp, nhiều khâu, nhiều cửa. Vì vậy, việc giảm bớt các quá trình làm thủ tục hành chính sẽ giúp các doanh nghiệp tư nhân tiết kiệm được thời gian và tiền bạc.

Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử để giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) như: (1) xây dựng hệ thống mạng điện tử hành chính trong nội bộ các cơ quan kết nối từ chính quyền tỉnh đến quận, huyện và các xã; (2) công bố tất cả các

TTHC liên quan tại một trang web duy nhất, phân loại TTHC theo cơ quan ban hành, theo cơ quan giải quyết, theo ngành cũng như các tài liệu, thời gian tối đa giải quyết; (3) công khai hóa vấn đề xử lý, TTHC (nếu chưa hoàn thành) trên mạng, công chức có trách nhiệm trả lời trực tiếp ý kiến, kiến nghị qua mạng internet; (4) từng bước tiến tới việc giải quyết TTHC và trả lời thông qua mạng, giảm thời gian chi phí cho doanh nghiệp.

Giảm dần đi đến xóa bỏ điều kiện kinh doanh (giấy phép con) hiện vẫn còn là rào cản lớn đối với doanh nghiệp; tăng tính công khai, minh bạch trong việc tiếp cận thông tin, các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch sử dụng đất để hạn chế bị rủi ro nếu bị thu hồi, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kế hoạch mua sắm công đấu thầu, đấu giá,...

*Thứ tư*, tiếp tục hỗ trợ về thông tin và đào tạo cho doanh nhân, đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cải cách thể chế và thị trường.

Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân có đầy đủ các thông tin cần thiết về nghề nghiệp kinh doanh và những thông tin liên quan. Tổ chức đào tạo cho doanh nhân quy trình quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo công nhân có tay nghề trong môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp, trong các trường dạy nghề. Trong hệ thống giáo dục trung học cơ sở, học sinh học hết lớp 09 có thể chuyển sang học trung học chuyên nghiệp nghề để đi làm việc. Xây

dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực hành nghề chuyên môn, kỹ năng mềm, đặc biệt kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm lao động. Tập trung xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với xu thế hội nhập; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề tiếp cận các chuẩn khu vực và thế giới. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp và môi trường kinh doanh an toàn, lành mạnh và hiệu quả, khắc phục nhanh những điểm nghẽn về thể chế, bảo đảm sự nhất quán trong khuôn khổ pháp luật hiện nay về doanh nghiệp và đầu tư kinh doanh.

*Thứ năm*, tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Thực tế sở hữu của cá thể tư nhân, nhưng vẫn chịu sự quản lý của nhà nước. Do đó, nhà nước cần phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc quản lý, giám sát mức độ hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân nhằm tránh các trường hợp xảy ra tham nhũng, lãng phí.

Như vậy, thực hiện đồng bộ các nguyên tắc và giải pháp nêu trên góp phần thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, sớm hiện thực hóa thành công mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
2. Diễn đàn phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam. (2019, Tháng 4). *Báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
7. Nguyễn Văn Khôn (1960). *Hán Việt từ điển*. Sài Gòn: NXB Khai trí.
8. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (tập 8). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
9. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (tập 12). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
10. Ngô Minh Thuận (2019). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và quản lý kinh tế và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: NXB Đại học quốc gia Hà Nội.